

Số: 155 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.39724512 - Fax: 024.39335738;

E-mail: qlclnifc@yahoo.com;

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực:

- Hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 22000/ISO 22000; HACCP/TCVN 5603;

- Sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (chi tiết theo phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 02/CN-TĐC.

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm quốc gia;
- Bộ KH&CN (đề b/c);
- Lưu VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 155 /TĐC - HCHQ ngày 17/01/2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy định
I	Sản phẩm thực phẩm	
1	Sữa và sản phẩm sữa	QCVN5-1:2010/BYT đến QCVN 5-5:2010/BYT
2	Nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai	QCVN 6-1:2010/BYT
3	Các sản phẩm đồ uống không cồn	QCVN 6-2:2010/BYT
4	Các sản phẩm đồ uống có cồn	QCVN 6-3:2010/BYT
5	Nước mắm	TCVN 5107:2018
6	Nước đá dùng liền	QCVN 10:2011/BYT
7	Nguyên liệu bổ sung vào thực phẩm, Sản phẩm dinh dưỡng và thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng	QCVN 3-1:2010/BYT đến QCVN 3-5:2010/BYT; QCVN 11-1:2010/BYT đến QCVN 11-4:2010/BYT; QCVN 9-2:2011/BYT
II	Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến (dung môi) và hương liệu	QCVN 4-1:2010/BYT đến QCVN 4-33:2010/BYT, QCVN 18-1:2015/BYT, QCVN 19-1:2015/BYT
III	Bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	QCVN 12-1:2011/BYT đến QCVN 12-4:2011/BYT

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm quốc gia phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động chứng nhận./

_____ /ky